



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm 2020

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước

### I. THÔNG TIN CHUNG

#### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN 3 GROUP
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0315205307 do Sở Kế hoạch – Đầu tư Tp.HCM cấp ngày 06/08/2018, thay đổi lần thứ 5 ngày 22/03/2021
- Vốn điều lệ: 754.647.000.000 đồng (Bảy trăm năm mươi bốn tỷ, sáu trăm bốn mươi bảy triệu đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 754.647.000.000 đồng (Bảy trăm năm mươi bốn tỷ, sáu trăm bốn mươi bảy triệu đồng)
- Địa chỉ: 47 Đường số 17, Khu phố 3, Phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (028) 3727 1140
- Số fax: (028) 3727 1143
- Website: <https://saigon3group.com.vn>
- Mã cổ phiếu (nếu có): SGI
- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay)

- 06/08/2018 Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group (SG3 Group) được Sở Kế hoạch – Đầu tư Tp.HCM cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chính thức đi vào hoạt động. Vốn điều lệ ban đầu của SG3 Group là 1 tỷ đồng.
- 06/11/2018 Đại Hội Đồng Cổ đông quyết định tăng vốn điều lệ Công ty thông qua việc chào bán 69.999.954 cổ phần riêng lẻ cho các cổ đông của Công ty cổ phần May Sài Gòn 3 (May Sài Gòn 3). Các cổ đông May Sài Gòn 3 thực hiện thanh toán cho việc mua cổ phần chào bán riêng lẻ của SG3 Group bằng giá



trị số lượng cổ phần mà cổ đông sở hữu tại May Sài Gòn 3 theo giá 10.000 đồng/cổ phần. Theo đó, giá trị 01 cổ phần May Sài Gòn 3 bằng giá trị 01 cổ phần Sài Gòn 3 Group.

- 21/11/2018 Kết quả đợt phát hành, có 95 cổ đông May Sài Gòn 3 góp vốn vào (mua cổ phần) SG3 Group với giá trị 698.747.650.000 đồng SG3 Group hoàn thành việc tăng vốn điều lệ lên 699.747.650.000 đồng và trở thành công ty mẹ của May Sài Gòn 3.

- 19/10/2020 Đại Hội Đồng Cổ đông quyết định giảm vốn điều lệ từ 699.747.650.000 đồng xuống còn 698.747.650.000 đồng sau khi mua lại cổ phần của cổ đông sáng lập với số vốn điều lệ giảm tương ứng với tổng giá trị mệnh giá cổ phần Công ty mua lại là 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) và được Sở Kế hoạch – Đầu tư Tp.HCM cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 4 ngày 02/11/2020.

- 15/12/2020 Ủy ban chứng khoán chấp thuận SG3 Group trở thành công ty đại chúng.

- 22/03/2021 SG3 Group phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông và tăng vốn điều lệ từ 698.747.650.000 đồng lên thành 754.647.000.000 đồng và được Sở Kế hoạch – Đầu tư Tp.HCM cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 5 ngày 22/03/2021 .

- Hiện nay SG3 Group là tập đoàn đa ngành nghề, tập trung chính vào 3 lĩnh vực: sản xuất, tài chính, bất động sản với các công ty thành viên tiêu biểu cho 3 lĩnh vực trên bao gồm:

- ✓ Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3
- ✓ Công ty Cổ phần Thương Mại Bất Động Sản Sài Gòn 3
- ✓ Công ty Cổ phần May Da Sài Gòn
- ✓ Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital
- ✓ Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean
- ✓ Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công
- ✓ Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết

- Các sự kiện khác: Ngày 15/12/2020, Công ty được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước công nhận là công ty đại chúng.

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:



Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).	6619 (Chính)
2	Hoạt động tư vấn quản lý chi tiết: Dịch vụ tư vấn về quản lý kỹ thuật may (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý).	7020
3	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Sản xuất hàng may mặc	3290
4	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: Bán buôn hàng may mặc, quần áo thời trang	4641
5	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị, công nghệ và phụ tùng phục vụ cho sản xuất các mặt hàng ngành dệt may. Bán buôn thiết bị ngành may	4659
6	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Bán buôn nguyên phụ liệu ngành dệt may, các mặt hàng dệt may, nguyên phụ liệu may	4669

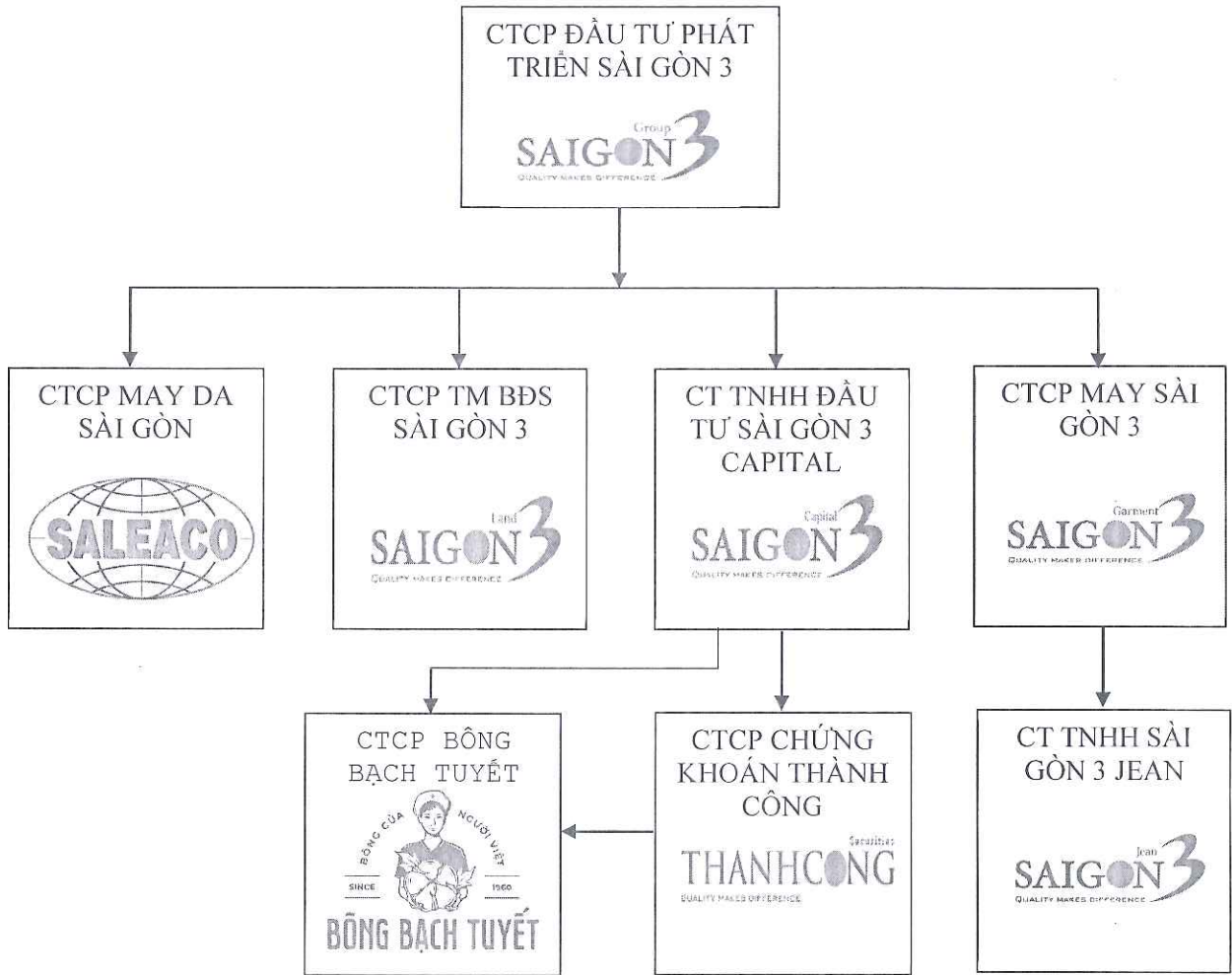
Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ, với hoạt động kinh doanh chính là hỗ trợ dịch vụ tài chính. SG3 Group hoạt động theo mô hình tập đoàn, quản lý vốn tại các công ty thành viên. Số liệu hoạt động kinh doanh của Công ty được hợp nhất từ các công ty thành viên.

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

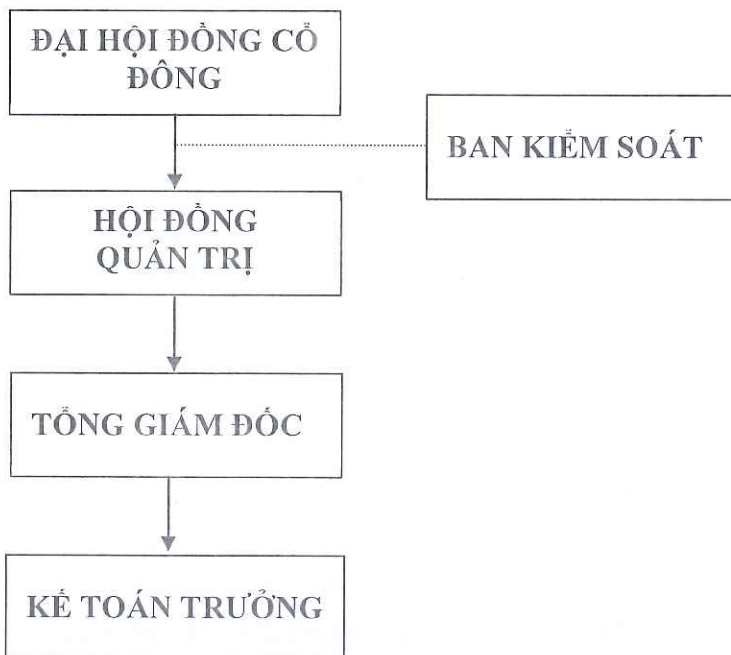
- Mô hình quản trị: Công ty hiện tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh Nghiệp, gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.
- Cơ cấu bộ máy quản lý: Đến thời điểm hiện nay, Công ty không có chi nhánh, phòng giao dịch hay các đơn vị phụ thuộc. Công ty được tổ chức theo mô hình tập đoàn và không có phòng ban.



✦ Cơ cấu tổ chức tập đoàn:



✦ Cơ cấu tổ chức công ty:



- Các công ty con:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital	06 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Hỗ trợ dịch vụ tài chính	100,00%	100,00%
Công ty Cổ phần Thương mại Bất động sản Sài Gòn 3	140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	99,98%	99,98%
Công ty Cổ phần May da Sài Gòn	71/1 Quang Trung, Phường 12, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	Kinh doanh hàng may mặc da	99,99%	99,99%
Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3	47 Đường số 17, Khu phố 3, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất và kinh doanh hàng may mặc; dịch vụ cho thuê văn phòng và đầu tư	99,92%	99,92%
Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean	N2-D2 KCN Dệt May Nhơn Trạch, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	Hoàn thiện sản phẩm dệt, sản xuất hàng may sẵn, may trang phục, kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác, sửa chữa máy móc, thiết bị, xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, hạt động thiết kế dân dụng, lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	99,92%	99,92%
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công	Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán	69,30%	69,30%
Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết	550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất các loại băng, gạc y tế; sản xuất các loại bông y tế, băng vệ sinh phụ nữ và các sản phẩm khác từ bông băng	47,31%	50,24%



#### 4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.
  - + Lấy sản xuất may mặc làm trọng tâm kết hợp với các hoạt động kinh doanh khác. Tập trung khai thác, kết hợp hiệu quả giữa may mặc và wash, tạo điểm nhấn mới và phát triển lâu dài.
  - + Tiếp tục thực hiện đầu tư tài chính, tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào những công ty có triển vọng phát triển, ưu tiên những công ty cùng ngành nghề.
  - + Quản lý hiệu quả nguồn vốn thông qua các hoạt động đầu tư tài chính linh hoạt, tối đa hóa lợi nhuận trên cơ sở sử dụng các nguồn lực một cách hiệu quả và trách nhiệm.
  - + Luôn tập trung xây dựng nguồn lực, thu hút người tài, giữ chân người có năng lực, nhiệt tình công tác, xây dựng thương hiệu hình ảnh Sài Gòn 3 là nơi đáng làm việc, cống hiến, xây dựng phát triển hiệu quả.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.
  - + Tập trung đầu tư vào ngành nghề có lợi nhuận và tăng trưởng ổn định, ít rủi ro. Công ty lấy mảng sản xuất làm nền tảng, bất động sản và tài chính để nâng cao hiệu quả hơn.
  - + Phân đầu giữ vững vị trí là 1 trong các công ty may hàng đầu của Thành phố về tăng trưởng bền vững, hiệu quả, môi trường làm việc thân thiện.
  - + Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean với nhà máy tại Nhơn Trạch hoàn thành đi vào hoạt động từ đầu năm 2019, được xem như một bước phát triển mạnh mẽ của tập đoàn. Đây là nhà máy hiện đại với tiêu chuẩn công trình đạt mức Gold cho chúng chỉ xây dựng xanh LEED, cùng hệ thống máy móc công nghệ hiện đại giảm thiểu nguồn nước sản xuất và nguồn nước thải. Nhà máy Sài Gòn 3 Jean được đánh giá làm một trong những máy nhà Wash có công nghệ hiện đại nhất hiện nay tại Việt Nam và được xem là điểm sáng của cả tập đoàn trong tương lai.
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.
  - + Hướng tới sự phát triển bền vững thông qua việc chú trọng đến môi trường, không để phát sinh những mối nguy hại về môi trường, góp phần tạo nên môi trường sống tốt hơn cho các thế hệ sau.
  - + Tích cực trong các hoạt động chăm lo, từ thiện trong khả năng của doanh nghiệp nhằm đóng góp một phần lợi nhuận kinh doanh quay trở về giúp ích cho xã hội.

#### 5. Các rủi ro.

##### 5.1 Rủi ro về pháp luật

SG3 Group là công ty với nhiều công ty con hoạt động nhiều lĩnh vực như: sản xuất - xuất khẩu, tài chính, bất động sản, y tế nên chịu sự điều chỉnh của của nhiều pháp luật liên quan. Mỗi sự thay đổi về chính sách có thể ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh, xuất khẩu của doanh nghiệp.

Do đó, để hạn chế tối đa rủi ro phát sinh liên quan đến yếu tố pháp luật trong quá trình hoạt động, Công ty luôn cập nhật các văn bản pháp luật mới, tập huấn các quy định pháp luật chuyên



ngành liên quan và công ty luật tư vấn nâng cao hiệu quả phòng ngừa rủi ro pháp lý.

## 5.2 Rủi ro về nguồn cung lao động

SG3 Group với cái nôi là sản xuất hàng may mặc xuất khẩu, phần lớn doanh thu đến từ hoạt động may của Công ty con. Ngành dệt may là một trong những ngành cần nhiều lao động tại thị trường Việt Nam, do đó vấn đề lao động là vấn đề quan trọng đối với Công ty. Dưới tác động của đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng lớn đến lực lượng lao động trong ngành dệt may. Lực lượng lao động ngành dệt may dần chuyển sang các ngành công nghiệp khác, hoặc tìm các công việc khác để đảm bảo cuộc sống ổn định. Khi sản xuất ổn định trở lại thì thiếu hụt lao động có tay nghề sẽ là một thách thức vô cùng lớn đối với các doanh nghiệp dệt may.

Dù vậy, Ban lãnh đạo SG3 Group đã nỗ lực và cố gắng duy trì việc làm, thu nhập cho toàn thể nhân viên đúng với sứ mệnh Ngôi nhà thứ hai của người lao động.

## 5.3 Rủi ro về nguyên phụ liệu

Nguyên phụ liệu trong sản xuất phần lớn là nhập khẩu từ thị trường Trung quốc, do đó khi Trung quốc bùng nổ dịch Covid đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất của doanh nghiệp.

Để hạn chế rủi ro, doanh nghiệp đã tìm thêm nhiều nguồn cung ứng tại thị trường trong nước hoặc bên ngoài Trung Quốc để đảm bảo không ảnh hưởng đến sản xuất.

## 5.4 Rủi ro khác

Bên cạnh đó, Công ty cũng luôn đối mặt với những rủi ro không thể báo trước được như thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn, cháy nổ... gây ra những thiệt hại lớn về con người, tài sản và tình hình hoạt động chung của Công ty. Mặc dù những rủi ro này hiếm khi xảy ra, nhưng đòi hỏi Công ty luôn chủ động có phương án phòng ngừa, khắc phục rủi ro thông qua việc chủ động mua bảo hiểm cho công nhân viên, tài sản... Thường xuyên tập huấn, phối hợp với các bên có liên quan để nâng cao nhận thức và kỹ năng xử lý kịp thời các tình huống xảy ra bất ngờ đối với Công ty.

# II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

## 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

### a. Tình hình tài chính năm 2020

*ĐVT: Đồng*

STT	Các chỉ tiêu	Năm 2020
<b>1.</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>1.729.395.573.216</b>
1.1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.519.626.578.050
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	202.657.797.412
1.3	Thu nhập khác	7.111.197.754
<b>2.</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>1.649.994.945.708</b>
2.1	Giá vốn hàng bán	1.353.727.384.349
2.2	Chi phí tài chính	61.354.969.661

STT	Các chỉ tiêu	Năm 2020
2.3	Chi phí bán hàng	35.828.434.165
2.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	196.296.143.896
2.5	Chi phí khác	2.788.013.637
<b>3.</b>	<b>Phần lãi trong công ty liên kết</b>	<b>8.902.462.649</b>
<b>4.</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>88.303.090.157</b>
<b>5.</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>52.489.787.897</b>
<b>6.</b>	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>591</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2020 của Công ty*

Trong bối cảnh bùng phát đại dịch COVID -19 toàn cầu, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu nhiều sự tác động mạnh mẽ và nhiều khó khăn. Tình trạng thiếu hụt đơn hàng, hủy đơn hàng, thiếu nguồn nguyên vật liệu đã làm cho Công ty gặp không ít khó khăn và thách thức. Ban lãnh đạo cùng tất cả bán bộ công nhân viên tại Công ty đã nỗ lực phấn đấu và đưa ra giải pháp để duy trì và giữ vững hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty..

Doanh thu năm 2020 giảm mạnh 32% so với năm 2019, bên cạnh đó nhờ vào hoạt động đầu tư chứng khoán làm doanh thu hoạt động tài chính tăng 16 % so với năm 2019.

b. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

*ĐVT: Đồng*

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	% thực hiện/kế hoạch
Tổng doanh thu và thu nhập khác	1.866.000.000.000	1.730.396.375.308	92,73%
Lợi nhuận sau thuế	42.000.000.000	52.489.787.897	124,98%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,02	0,03	
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	0,06	0,08	

*Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2020 của Công ty.*

Năm 2020 là một năm khó khăn do dịch bệnh, tuy nhiên tập đoàn gồm các công ty thành viên đã rất nỗ lực để đạt được doanh thu 92,73% so với kế hoạch.

Các chi phí được Công ty kiểm soát rất tốt, là yếu tố giúp lợi nhuận sau thuế của Công ty vượt 24,98% so với kế hoạch đã đặt ra.

## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1 Danh sách Ban điều hành:



TT	Họ tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ngày 31/12/2020
1	Nguyễn Quốc Việt	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	20,23%
2	Tạ Hoàng Sơn	Kế toán trưởng	0,88%

## 2.2 Tóm tắt lý lịch Ban điều hành:

### Ông Nguyễn Quốc Việt

- Chức vụ: Thành viên Hội Đồng Quản Trị
- Năm sinh: 1981
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND/CCCD: 023460213
- Ngày cấp: 07/06/2011 Nơi cấp: CA.TPHCM
- Trình độ học vấn: Đại học (Đại học New South Wales)
- Trình độ chuyên môn: Tài chính – Kế toán
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3;
  - Thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Y tế TP.Hồ Chí Minh;
  - Hội Đồng Thành viên Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital;
  - Hội đồng Thành viên, Tổng Giám Đốc Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean.
- Quá trình làm việc:
  - 07/2020 – Hiện tại: Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Y tế TP.Hồ Chí Minh
  - 06/2020 – Hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Y tế TP.Hồ Chí Minh;
  - 01/2019 – Hiện tại: Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group
  - 2019 – Hiện tại: Tổng Giám Đốc, Hội đồng Thành viên Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean
  - 2019 – Hiện tại: Hội Đồng Thành viên Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital
  - 2018 – 05/2020: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công
  - 2018 – Hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group
  - 2017 – 05/2020: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần May Da Sài Gòn



2017 – Hiện tại	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3
2016 - Hiện tại	Tổng giám đốc Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3
2013 - 2016	Tổng giám đốc Công ty CP Ngoại thương Phát triển và Đầu tư Tp.HCM
2011 - 2013	Trưởng phòng Đầu tư Công ty Bamboo Capital
2007 - 2011	Phó giám đốc đầu tư Công ty Chứng khoán Sacombank

#### ☐ Ông Tạ Hoàng Sơn

- Chức vụ	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group
- Năm sinh	1962
- Quốc tịch	Việt Nam
- Số CMND/CCCD	079062001816
- Ngày cấp: 01/08/2016	Nơi cấp: Cục CSDKQL Cư Trú Và DLQG Về Dân Cư
- Trình độ học vấn	Đại học (Đại học Kinh tế TP HCM)
- Trình độ chuyên môn	Kế toán tài chính
- Chức vụ hiện nay tại Công ty	Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần May Da Sài Gòn Phó Tổng Giám Đốc, Giám đốc tài chính Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3;
- Quá trình làm việc:	
07/2020 - Hiện tại	Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3
5/2020 - Hiện tại	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần May Da Sài Gòn
8/2018 - Hiện tại	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group
6/2018 – 05/2020	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công
2016 - Hiện tại	Giám đốc tài chính Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3
2010 - 2016	Giám đốc điều hành Công ty TNHH Finewines
2003 - 2010	Kế toán trưởng/Phó Tổng giám đốc Công ty CP Dầu nhớt và Hóa chất VN
2001 - 2002	Kế toán trưởng Công ty Thép Việt BD
1981 - 2000	Kế toán trưởng Công ty Caric

#### 2.3. Những thay đổi trong ban điều hành:

Trong năm 2020, không có sự thay đổi trong Ban Điều Hành.

#### 2.4. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Tại 31/12/2020, tập đoàn có 3.023 nhân viên đang làm việc.

- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:
  - + Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, tạo cơ hội và động viên CBCNV tham gia các khoá học bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng tốt yêu cầu sản xuất kinh doanh và xu hướng phát triển của công ty.
  - + Hoàn thiện và nâng cao các chế độ, chính sách dành cho người lao động, thể hiện trách nhiệm cũng như sự quan tâm của Ban lãnh đạo công ty đối với toàn thể Cán bộ Công nhân viên. Công ty luôn cam kết thực hiện các chính sách xã hội, quyền lợi người lao động theo luật lao động Việt Nam.
  - + Bên cạnh các khoản thưởng vào dịp Tết Nguyên Đán và các ngày Lễ lớn trong năm, Công ty còn có những khoản khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Ngoài ra, Công ty còn có các chế độ phúc lợi hàng năm như phụ cấp trang phục, trợ cấp cho các CBCNV có con nhỏ, trao học bổng cho con em CBCNV đạt thành tích cao trong học tập, rèn luyện...
  - + Ngoài ra, Quỹ hỗ trợ “Người Sài Gòn 3” được thành lập với sự đóng góp của người lao động và Công ty với số tiền 2 tỷ đồng. Đến nay, quỹ đã hỗ trợ 45 công nhân bị bệnh, gặp khó khăn với số tiền 557 triệu đồng, cho mượn trả chậm 142 trường hợp với số tiền 2,61 tỷ đồng và trao 10 Mái ấm công đoàn với số tiền 557 triệu đồng. Đây được xem như niềm tự hào và điểm khác biệt tại Sài Gòn 3.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Các khoản đầu tư lớn: Trong năm Công ty thực hiện các khoản giảm đầu tư các Công ty con

- Công ty đã giảm vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3 dưới hình thức thu hồi bằng tiền tương ứng với tỷ lệ vốn góp. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 99,92% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3.
- Công ty đã giảm vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Thương mại Bất động sản Sài Gòn 3 dưới hình thức thu hồi bằng tiền tương ứng với tỷ lệ vốn góp. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 99,98% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Thương mại Bất động sản Sài Gòn 3.
- Công ty đã giảm vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần May Da Sài Gòn dưới hình thức thu hồi bằng tiền tương ứng với tỷ lệ vốn góp. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 99,99% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần May Da Sài Gòn.

### 4. Tình hình tài chính

#### a. Tình hình tài chính

*ĐVT: Đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng/ giảm
Tổng giá trị tài sản	2.834.026.091.501	3.348.247.146.047	18,1%



Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng/ giảm
Doanh thu thuần	1.998.844.196.490	1.519.626.578.050	-24,0%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	349.934.012.828	83.979.906.040	-76,0%
Lợi nhuận khác	584.991.904	4.323.184.117	639,0%
Lợi nhuận trước thuế	350.519.004.732	88.303.090.157	-74,8%
Lợi nhuận sau thuế	277.623.051.635	52.489.787.897	-81,1%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	50,34%	66,56%	32,2%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2020 của Công ty.

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	2,66	2,12	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,87	0,90	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,37	0,44	
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	0,59	0,80	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	9,33	6,19	
+ Vòng quay tổng tài Sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,49	0,74	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	13,89%	3,45%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	15,57%	2,82%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	9,80%	1,57%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	17,51%	5,53%	

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2020 của Công ty.



## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

### a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần tại ngày 31/12/2020: 69.874.765 cổ phần
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng tại ngày 31/12/2020: 69.874.765 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 cổ phần.

### b. Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2020:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông (người)	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước, nước ngoài</b>	<b>116</b>	<b>69.874.765</b>	<b>100,00</b>
<b>1</b>	<b>Trong nước</b>	<b>116</b>	<b>69.874.765</b>	<b>100,00</b>
1.1	Nhà nước	-	-	-
1.2	Tổ chức	5	20.011.509	28,64
1.3	Cá nhân	111	49.863.256	71,36
<b>2</b>	<b>Nước ngoài</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	-
2.2	Cá nhân	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>116</b>	<b>69.874.765</b>	<b>100,00</b>
<b>II</b>	<b>Cổ đông lớn, cổ đông khác</b>			
1	Cổ đông lớn	6	45.592.436	65,25
2	Cổ đông khác	110	24.282.329	34,75
	<b>Tổng cộng</b>	<b>116</b>	<b>69.874.765</b>	<b>100,00</b>

### c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2020, Công ty không thực hiện tăng vốn.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Không có

e. Các chứng khoán khác:

Không có

## **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group và các Công ty con rất quan tâm và thực hiện nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường.

6.1. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.2. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số nhân viên của tập đoàn tính đến ngày 31/12/2020 là: 3.023 nhân viên, tập trung chủ yếu ở các công ty con trong lĩnh vực sản xuất.
- Mức lương trung bình: 10.463.013 đồng/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Tùy theo loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ mà các Công ty con áp dụng chính sách lao động khác nhau. Mỗi công ty đều có quy chế hoạt động, nội quy lao động và thỏa ước lao động, Công ty luôn cam kết thực hiện các chính sách xã hội, quyền lợi người lao động theo quy định pháp luật Việt Nam và trên Luật.

Điều kiện làm việc: Các văn phòng làm việc và nhà máy sản xuất đều rộng rãi, hiện đại với đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ cho công việc và đảm bảo sức khỏe người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Công ty luôn chú trọng đến việc đào tạo nguồn nhân lực và đội ngũ kế thừa. Sài Gòn 3 hoạt động nhiều lĩnh vực và nhận lao động từ nhiều nguồn khác nhau. Công ty xây dựng Trung tâm đào tạo và phối hợp với các trường có uy tín như Trường Doanh nhân Pace, Ý Tưởng Việt để đào tạo, nâng cao kiến thức và kỹ năng cho công nhân viên Công ty.

Đối với những lao động chưa qua đào tạo, Công ty huấn luyện theo giáo trình với nội dung toàn diện, được biên soạn công phu và sát với thực tế sản xuất các đơn hàng trong nhiều năm qua. Mục tiêu chung sau giai đoạn đào tạo là công nhân có kỹ năng nhất định, đủ sức tự học từ thực tế lao động và đáp ứng được yêu cầu trên chuyên sản xuất.

Hàng năm, Sài Gòn 3 còn tự tổ chức hoặc liên kết với các đơn vị chuyên môn khác đào tạo nâng cao. Nội dung đào tạo gồm nghiệp vụ kiểm tra chất lượng sản phẩm, thiết kế, sơ đồ,



quản trị, ngoại ngữ, bồi dưỡng chuyên trường, tổ trưởng...

### 6.3. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Ngoài mục tiêu đạt được doanh thu và lợi nhuận đã cam kết với Cổ đông, SG3 Group luôn cam kết thực hiện các hoạt động vì mục đích xã hội và sự phát triển của cộng đồng. Doanh nghiệp luôn tích cực trong các hoạt động chăm lo, từ thiện nhằm đóng góp một phần lợi nhuận kinh doanh quay trở về giúp ích cho xã hội.

### 6.4. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

SG3 Group được UBCKNN công nhận là công ty đại chúng vào ngày 15/12/2020 nên trong năm 2020, SG3 Group không tham gia thị trường vốn xanh.

## III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2020 do diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 gây ra, công ty đã gặp nhiều khó khăn và thử thách, tuy nhiên ban điều hành đã có những biện pháp và nỗ lực hành động để đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động và đạt được những kế hoạch đề ra.

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	% thực hiện/kế hoạch
Tổng doanh thu và thu nhập khác	1.866.000.000.000	1.730.396.375.308	92,73%
Lợi nhuận sau thuế	42.000.000.000	52.489.787.897	124,98%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,02	0,03	
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	0,06	0,08	

### 2. Tình hình tài chính

#### a. Tình hình tài sản

*ĐVT: Đồng*

TT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	% tăng giảm
<b>I</b>	<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>653.895.121.669</b>	<b>985.423.249.919</b>	<b>50,7%</b>
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	235.001.848.836	306.803.150.002	30,6%
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	23.335.756.232	3.351.465.878	-85,6%
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	364.715.054.159	656.582.177.032	80,0%
4	Phải thu ngắn hạn khác	35.956.184.886	37.409.287.031	4,0%
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-5.813.722.444	-18.722.830.024	222,0%
6	Tài sản thiếu chờ xử lý	700.000.000		-100,0%
<b>II</b>	<b>Phải thu dài hạn</b>	<b>208.511.558.801</b>	<b>9.352.922.680</b>	<b>-95,5%</b>
1	Phải thu về cho vay dài hạn	200.000.000.000		-100,0%



2	Phải thu dài hạn khác	8.511.558.801	9.352.922.680	9,9%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>862.406.680.470</b>	<b>994.776.172.599</b>	<b>15,3%</b>

Tổng giá trị tài sản năm 2020 đạt 994.7 tỷ đồng tăng 15.3 % so với năm 2019. Trong đó tài sản ngắn hạn chiếm 99.1% trong cơ cấu tổng tài sản

b. Tình hình nợ phải trả

*DVT: Đồng*

TT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	% tăng giảm
<b>I</b>	<b>Nợ phải trả ngắn hạn</b>	<b>633.756.204.911</b>	<b>1.109.482.175.290</b>	<b>75,1%</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	175.122.534.752	135.316.457.299	-22,7%
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	7.380.100.897	9.675.401.119	31,1%
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	47.179.482.440	16.296.547.928	-65,5%
4	Phải trả người lao động	32.936.052.659	66.742.881.684	102,6%
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	4.122.607.104	16.379.123.754	297,3%
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	42.891.483	5.454.549	-87,3%
7	Phải trả ngắn hạn khác	14.486.862.420	108.267.064.780	647,3%
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	323.834.130.122	728.152.907.420	124,9%
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	28.651.543.034	28.646.336.757	0,0%
<b>II</b>	<b>Nợ phải trả dài hạn</b>	<b>416.849.450.075</b>	<b>376.908.773.494</b>	<b>-9,6%</b>
1	Phải trả dài hạn khác	1.295.366.011	992.089.403	-23,4%
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	385.883.252.776	322.293.083.204	-16,5%
3	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	23.665.262.579	47.636.628.187	101,3%
4	Dự phòng phải trả dài hạn	6.005.568.709	5.986.972.700	-0,3%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.050.605.654.986</b>	<b>1.486.390.948.784</b>	<b>41,5%</b>

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Mặc dù bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, tuy nhiên Công ty đã kịp thời, nhanh chóng ban hành các chỉ đạo nhằm tháo gỡ khó khăn, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đẩy nhanh tiến độ trong sản xuất và các hoạt động đầu tư để phù hợp theo nhu cầu thị trường.

Việc ứng dụng hệ thống ERP vào hoạt động quản lý tại được duy trì hiệu quả và liên tục cải tiến đem lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất.

Quản lý hiệu quả nguồn vốn thông qua các hoạt động đầu tư tài chính linh hoạt, đảm bảo lợi nhuận trên cơ sở sử dụng các nguồn lực một cách hiệu quả và trách nhiệm.

Chủ động tìm hiểu thông tin, sẵn sàng tận dụng cơ hội, lợi thế của các FTAs mới để chuyển hướng, tạo chuỗi giá trị mới, củng cố và mở rộng thị trường.

Nâng cao năng lực quản trị nhằm cung cấp thông tin kịp thời trong các quyết định quản trị.

#### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tập trung hoàn thiện đội ngũ và quy trình hoạt động của nhà máy wash; khai thác, kết hợp hiệu quả giữa may mặc và wash.
- Tiếp tục duy trì ổn định và phát triển thêm các khách hàng may xuất khẩu trực tiếp để tăng thêm hiệu quả cho hệ thống SG3 Group.
- Thực hiện đầu tư tài chính, tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào những công ty có triển vọng phát triển, ưu tiên những công ty cùng ngành nghề
- Tập trung xây dựng nguồn lực, thu hút người tài, giữ chân người có năng lực, nhiệt tình công tác, xây dựng thương hiệu hình ảnh Sài Gòn 3 là nơi đáng làm việc, cống hiến, xây dựng phát triển hiệu quả

#### 5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Không có

#### 6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

- a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).

Công ty luôn tuân thủ quy các quy định của cơ quan nhà nước về môi trường và xử lý chất thải theo đúng quy định.

- b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến lao động, thực hiện đầy đủ các chính sách luôn đảm bảo quyền lợi của người lao động theo đúng quy định, chăm lo đời sống công nhân viên.

- c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty thực hiện đúng quy định của địa phương, đóng góp và hỗ trợ địa phương theo khả năng của doanh nghiệp. Đồng thời, Công ty tạo công việc ổn định cho lao động của địa phương và một số nơi lân cận.

### IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Hội đồng quản trị đánh giá cao các hoạt động của Công ty trong năm 2020. Đây là một năm khó khăn, thử thách cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là Công ty May với hoạt động kinh doanh xuất khẩu nhưng Công ty đã thích ứng tốt trước những biến động của thế giới và trong nước. Bên cạnh đó, Công ty cũng tích cực tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường và hoạt động xã hội.

#### 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Hội đồng quản trị thực hiện giám sát đối với Tổng Giám Đốc và các Công ty con thông qua chế độ báo cáo thường xuyên và đột xuất, thông qua các nội dung tại các Nghị quyết và



những vấn đề phát sinh trong hoạt động Công ty.

- HĐQT ban hành các Nghị quyết, chính sách, quy chế thuộc thẩm quyền HĐQT. Giám sát và đảm bảo các hoạt động của Công ty được Tổng giám đốc và các công ty con điều hành hiệu quả, an toàn, tuân thủ đúng pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Theo kết quả giám sát, Tổng giám đốc và các công ty con đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ Công ty.
- Tổng giám đốc và các công ty con đã thực hiện đầy đủ các công việc mà Đại hội đồng cổ đông, HĐQT giao cho đảm bảo tuân thủ đúng pháp luật và Điều lệ Công ty.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Lấy sản xuất may mặc làm trọng tâm kết hợp với các hoạt động kinh doanh khác. Tập trung khai thác, kết hợp hiệu quả giữa may mặc và wash, tạo điểm nhấn mới và phát triển lâu dài.
- Tiếp tục thực hiện đầu tư tài chính, tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào những công ty có triển vọng phát triển, ưu tiên những công ty cùng ngành nghề.
- Quản lý hiệu quả nguồn vốn thông qua các hoạt động đầu tư tài chính linh hoạt, tối đa hóa lợi nhuận trên cơ sở sử dụng các nguồn lực một cách hiệu quả và trách nhiệm.
- Luôn tập trung xây dựng nguồn lực, thu hút người tài, giữ chân người có năng lực, nhiệt tình công tác, xây dựng thương hiệu hình ảnh Sài Gòn 3 là nơi đáng làm việc, cống hiến, xây dựng phát triển hiệu quả.
- Phấn đấu giữ vững vị trí là 1 trong các công ty may hàng đầu của Thành phố về tăng trưởng bền vững, hiệu quả, môi trường làm việc thân thiện.
- Lấy lợi ích của Công ty làm mục tiêu phát triển với sự gắn kết, chia sẻ và đồng lòng từ Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành đến tập thể người lao động của SG3 Group.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ tên	Chức danh	Cổ phần sở hữu tại 31/12/2020	
			Số lượng	Tỷ lệ
1	Phạm Xuân Hồng	Chủ tịch HĐQT	3.683.081	5,27%
2	Nguyễn Khánh Linh	Phó Chủ tịch HĐQT	-	-
3	Nguyễn Quốc Việt	Thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc	14.138.453	20,23%
4	Nguyễn Ngọc Điệp	Thành viên HĐQT	2.553.526	3,65%

b. Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã họp và thông qua các nghị quyết để triển khai quyết định của Đại hội đồng cổ đông và thực hiện các nội dung khác thuộc thẩm quyền gồm:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2020/NQ-HĐQT	05/02/2020	Thông qua chốt danh sách cổ đông để đăng ký, lưu ký tập trung chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom với ngày chốt danh sách là ngày 16/02/2020.	100%
2	02/2020/NQ-HĐQT	07/03/2020	Thông qua chốt lại danh sách cổ đông để đăng ký, lưu ký tập trung chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom với ngày chốt danh sách là ngày 16/03/2020.	100%
3	03/2020/NQ-HĐQT	14/04/2020	Thông qua tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 với ngày chốt danh sách cổ đông là 04/05/2020 và ngày tổ chức họp là ngày 20/05/2020	100%
4	04/2020/NQ-HĐQT	05/05/2020	- Thông qua hình thức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020: trực tiếp và trực tuyến - Thông qua các báo cáo và tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.	100%
5	05/2020/NQ-HĐQT	27/05/2020	Thông qua việc sử dụng ngân sách thù lao HĐQT năm 2019 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt	100%
6	06/2020/NQ-HĐQT	22/06/2020	- Thông qua việc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group tăng vốn điều lệ cho Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital từ 390 tỷ đồng lên 690 tỷ đồng và cử người đại diện quản lý vốn góp - Thông qua chuyển lợi nhuận sau thuế năm 2019 của Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital về Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group.	100%



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
7	07/2020/NQ-HĐQT	11/09/2020	Thông qua việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2020 về việc giảm vốn điều lệ số cổ phần đã mua lại của cổ đông sáng lập làm cổ phiếu quỹ	100%
8	08/2020/NQ-HĐQT	20/11/2020	Thông qua chốt lại danh sách cổ đông để đăng ký, lưu ký tập trung chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom với ngày chốt danh sách là ngày 01/12/2020	100%
9	9a/2020/NQ-HĐQT	22/11/2020	- Thông qua việc giảm vốn đầu tư của SG3 Group tại Công ty Cổ phần Thương mại Bất Động Sản Sài Gòn 3 và giảm vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Thương mại Bất Động Sản Sài Gòn 3 từ 100 tỷ đồng còn lại 30 tỷ đồng; - Thông qua việc giảm vốn đầu tư của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group tại Công ty Cổ phần May Da Sài Gòn và giảm vốn điều lệ của Công ty Cổ phần May Da Sài Gòn từ 160 tỷ đồng còn lại 40 tỷ đồng	100%
10	09/2020/NQ-HĐQT	27/11/2020	Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông Công ty cho niên độ tài chính năm 2019 với tỷ lệ 8% đã được ĐHCĐ thường niên năm 2020	100%
11	10/2020/NQ-HĐQT	28/11/2020	Thông qua việc giảm vốn đầu tư của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group tại Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3 và giảm vốn điều lệ của Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3 từ 699,99954 tỷ đồng còn lại 280 tỷ đồng	100%
12	11a/2020/NQ-HĐQT	08/12/2020	Thông qua việc chuyển lợi nhuận sau thuế 11 tháng đầu năm 2020 của Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital về Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
13	11/2020/NQ-HĐQT	11/12/2020	Thông qua việc cử người đại diện vốn tại Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3, Công ty Cổ phần May Da Sài Gòn, Công ty Cổ phần Thương mại Bất Động Sản Sài Gòn 3 sau khi giảm vốn điều lệ	100%
14	12/2020/NQ-HĐQT	17/12/2020	Thông qua việc tạm ứng cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt: - Ngày đăng ký cuối cùng: 28/12/2020 - Tỷ lệ chi trả: 05%/ cổ phần (1 cổ phần nhận được 500 đồng) - Thời gian chi trả: ngày 14/01/2021	100%
15	13/2020/NQ-HĐQT	28/12/2020	Thông qua việc hủy danh sách cổ đông chốt ngày 01/12/2020 để đăng ký, lưu ký tập trung chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom	100%

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Công ty không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

Các thành viên HĐQT đã và đang tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty.

## 2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán:

TT	Họ tên	Chức danh	Cổ phần sở hữu tại 31/12/2020	
			Số lượng	Tỷ lệ
1	Phạm Viết Lan Anh	Trưởng Ban Kiểm soát	306.818	0,44%
2	Nguyễn Thị Thu Hiền	Thành viên	5.000	0,01%
3	Bùi Văn Kiệt	Thành viên	1.283.034	1,84%

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Cuộc họp Ban kiểm soát năm 2020 như sau:



Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Phạm Viết Lan Anh	2	100%	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	2	100%	100%	
3	Ông Bùi Văn Kiệt	2	100%	100%	

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Thực hiện giám sát hoạt động tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty.
- Ban kiểm soát thực hiện việc giám sát đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông thông qua cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, các cuộc họp của HĐQT. Ngoài ra, hàng quý Ban kiểm soát thẩm tra báo cáo tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát đã được cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời. Các báo cáo tài chính định kỳ của Công ty được lập một cách trung thực và hợp lý, phản ánh đúng đắn tình hình tài chính của Công ty.
- Ngoài cuộc họp riêng của BKS, trong năm 2020, Ban kiểm soát còn tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và cử đại diện tham dự cuộc họp của Hội đồng quản trị.

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

#### a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Năm 2020, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đề xuất không nhận thù lao và được ĐHĐCĐ phê duyệt. Thù lao/thưởng của Hội đồng quản trị trong năm 2020 từ quỹ thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 đã được ĐHĐCĐ năm 2019 phê duyệt và được báo cáo tại ĐHĐCĐ năm 2020.

Cổ tức (nếu có) nhận được trong năm được thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và được Công ty công bố thông tin theo quy định.

Lương, thưởng được chi trả theo từng vị trí, chức danh công việc gắn với mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo Quy chế Công ty.

#### b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Thị Thu Hiền	TV.BKS	10.000	0,014%	5.000	0,01%	Nhu cầu tài chính cá nhân

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

STT	Giao dịch	Ghi chú
1	SG3 Group ký kết Hợp đồng vay vốn với bên cho vay là Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3 (tổ chức có liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị). Giá trị Hợp đồng: 300.000.000 đồng	
2	SG3 Group ký kết Hợp đồng vay vốn với bên cho vay là Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3 (tổ chức có liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị). Giá trị Hợp đồng: 700.000.000 đồng	
3	SG3 Group ký kết Hợp đồng dịch vụ tư vấn với Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công (tổ chức có liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị). Giá trị Hợp đồng: 27.500.000 đồng.	
4	Thu hồi vốn góp 418.968.200.000 đồng (Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3 giảm vốn điều lệ và hoàn trả vốn góp cho cổ đông)	
5	Thu hồi vốn góp 69.986.000.000 đồng (Công ty Cổ phần Thương mại Bất động sản Sài Gòn 3 giảm vốn điều lệ và hoàn trả vốn góp cho cổ đông)	
6	Thu hồi vốn góp 113.072.620.000 đồng (Công ty Cổ phần May Đa Sài Gòn giảm vốn điều lệ và hoàn trả vốn góp cho cổ đông)	

d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về quản trị công ty kể từ khi công ty trở thành công ty đại chúng.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính của Công ty năm 2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C. Theo ý kiến của kiểm toán viên, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính Công ty Mẹ và Hợp nhất năm 2020 đã kiểm toán đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty từ ngày 31 tháng 03 năm 2021 tại địa chỉ: <https://saigon3group.com.vn/Quan-hệ-cổ-đồng/Báo-cáo-tài-chính/Năm-2020>.



File báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2020 đã kiểm toán kèm theo.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY  
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN QUỐC VIỆT



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN**  
**SÀI GÒN 3 GROUP**



## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315205307 đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 8 năm 2018 và đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 02 tháng 11 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở hoạt động:

- Địa chỉ : 47 Đường số 17, Khu phố 3, phường Hiệp Bình Phước, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : +84 (028) 3727 1140
- Fax : +84 (028) 3727 1143

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật);
- Dịch vụ tư vấn về quản lý kỹ thuật may (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý);
- Sản xuất hàng may mặc;
- Bán buôn hàng may mặc, quần áo thời trang;
- Bán buôn máy móc, thiết bị, công nghệ và phụ tùng phục vụ cho sản xuất các mặt hàng ngành dệt may. Bán buôn thiết bị ngành may;
- Bán buôn nguyên phụ liệu ngành dệt may, các mặt hàng dệt may, nguyên phụ liệu may.

### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phạm Xuân Hồng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 01 năm 2019
Ông Nguyễn Khánh Linh	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 01 năm 2019
Bà Nguyễn Ngọc Diệp	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 01 năm 2019
Ông Nguyễn Quốc Việt	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 01 năm 2019
Ông Võ Trung Cường	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 5 năm 2020

#### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Phạm Việt Lan Anh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 01 năm 2019
Ông Bùi Văn Kiệt	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 01 năm 2019
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 01 năm 2019

#### Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc của Công ty là Ông Nguyễn Quốc Việt (bổ nhiệm ngày 03 tháng 01 năm 2019).

#### Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Xuân Hồng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 01 năm 2019
Ông Nguyễn Quốc Việt	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 01 năm 2019



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN 3 GROUP**  
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tập đoàn.

**Trách nhiệm của Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai lệch trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



**Phạm Xuân Hồng**  
Chủ tịch

Ngày 30 tháng 3 năm 2021





Số: 1.0779/21/TC-AC

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP****Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN 3 GROUP**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2021, từ trang 05 đến trang 53, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Trách nhiệm của Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C****Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0100-2018-008-1**Võ Thành Công - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1033-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2021



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN 3 GROUP**

Địa chỉ: 47 Đường số 17, Khu phố 3, phường Hiệp Bình Phước, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>2.357.119.350.061</b>	<b>1.682.702.503.264</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>684.570.765.566</b>	<b>196.754.245.508</b>
1. Tiền	111		167.040.199.389	94.528.813.197
2. Các khoản tương đương tiền	112		517.530.566.177	102.225.432.311
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>428.015.023.501</b>	<b>587.160.664.605</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	448.647.902.369	586.822.440.894
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(26.191.665.747)	(64.060.400.733)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	5.558.786.879	64.398.624.444
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>985.423.249.919</b>	<b>653.895.121.669</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	306.803.150.002	235.001.848.836
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	3.351.465.878	23.335.756.232
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5a	656.582.177.032	364.715.054.159
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	37.409.287.031	35.956.184.886
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(18.722.830.024)	(5.813.722.444)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	700.000.000
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>224.322.572.746</b>	<b>213.350.645.475</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.8	224.415.195.431	213.350.645.475
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(92.622.685)	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>34.787.738.329</b>	<b>31.541.826.007</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	2.787.940.202	3.356.625.499
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		31.820.656.604	28.172.339.540
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.19	179.141.523	12.860.968
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN 3 GROUP**

Địa chỉ: 47 Đường số 17, Khu phố 3, phường Hiệp Bình Phước, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>991.127.795.986</b>	<b>1.151.323.588.237</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>9.352.922.680</b>	<b>208.511.558.801</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.5b	-	200.000.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	9.352.922.680	8.511.558.801
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>751.881.804.685</b>	<b>708.827.683.617</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	576.536.552.466	534.669.205.343
- Nguyên giá	222		898.199.304.338	759.846.856.527
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(321.662.751.872)	(225.177.651.184)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	151.459.128.174	149.036.936.037
- Nguyên giá	225		179.414.752.625	160.802.260.505
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(27.955.624.451)	(11.765.324.468)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	23.886.124.045	25.121.542.237
- Nguyên giá	228		61.727.589.767	58.101.821.587
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(37.841.465.722)	(32.980.279.350)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>V.13</b>	<b>30.757.646.038</b>	<b>32.034.253.282</b>
- Nguyên giá	231		34.581.187.216	34.581.187.216
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(3.823.541.178)	(2.546.933.934)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>14.377.157.713</b>	<b>16.160.919.272</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.14	14.377.157.713	16.160.919.272
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>28.600.000.000</b>	<b>55.190.936.675</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2c	-	26.590.936.675
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2d	23.600.000.000	23.600.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2b	5.000.000.000	5.000.000.000
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>156.158.264.870</b>	<b>130.598.236.590</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	90.854.010.099	94.772.113.211
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.15	3.258.706.094	3.577.609.771
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.16	62.045.548.677	32.248.513.608
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>3.348.247.146.047</b>	<b>2.834.026.091.501</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN 3 GROUP**

Địa chỉ: 47 Đường số 17, Khu phố 3, phường Hiệp Bình Phước, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.486.390.948.784</b>	<b>1.050.605.654.986</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.109.482.175.290</b>	<b>633.756.204.911</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.17	135.316.457.299	175.122.534.752
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.18	9.675.401.119	7.380.100.897
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.19	16.296.547.928	47.179.482.440
4. Phải trả người lao động	314	V.20	66.742.881.684	32.936.052.659
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.21	16.379.123.754	4.122.607.104
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		5.454.549	42.891.483
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.22a, c	108.267.064.780	14.486.862.420
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.23a, c	728.152.907.420	323.834.130.122
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.24	28.646.336.757	28.651.543.034
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>376.908.773.494</b>	<b>416.849.450.075</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.22b, c	992.089.403	1.295.366.011
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.23b, c	322.293.083.204	385.883.252.776
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.25	47.636.628.187	23.665.262.579
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.26	5.986.972.700	6.005.568.709
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN 3 GROUP**

Địa chỉ: 47 Đường số 17, Khu phố 3, phường Hiệp Bình Phước, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

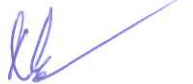
**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1.861.856.197.263</b>	<b>1.783.420.436.515</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>1.861.856.197.263</b>	<b>1.783.420.436.515</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.27	698.747.650.000	699.747.650.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		698.747.650.000	699.747.650.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.27	225.070.638.380	225.070.638.380
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.27	-	(1.000.000.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.27	1.791.748.983	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.27	751.395.432.936	749.377.649.329
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		741.750.818.434	749.377.649.329
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		9.644.614.502	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.27	184.850.726.964	110.224.498.806
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>3.348.247.146.047</b>	<b>2.834.026.091.501</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2021



Trương Thị Hồng Nhạn  
Người lập



Tạ Hoàng Sơn  
Kế toán trưởng



Nguyễn Quốc Việt  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN 3 GROUP**

Địa chỉ: 47 Đường số 17, Khu phố 3, phường Hiệp Bình Phước, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.520.627.380.143	1.998.844.196.490
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		1.000.802.093	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.519.626.578.050	1.998.844.196.490
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.353.727.384.349	1.624.729.916.570
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		165.899.193.701	374.114.279.920
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	202.657.797.412	170.894.856.475
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	61.354.969.661	62.160.912.239
Trong đó: chi phí lãi vay	23		41.243.601.871	27.310.301.695
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2c	8.902.462.649	1.645.895.375
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	35.828.434.165	18.182.618.019
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	196.296.143.896	116.377.488.684
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		83.979.906.040	349.934.012.828
12. Thu nhập khác	31	VI.7	7.111.197.754	4.467.229.226
13. Chi phí khác	32	VI.8	2.788.013.637	3.882.237.322
14. Lợi nhuận khác	40		4.323.184.117	584.991.904
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		88.303.090.157	350.519.004.732
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.19	11.523.032.976	48.412.205.933
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.15, 25	24.290.269.284	24.483.747.164
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>52.489.787.897</u>	<u>277.623.051.635</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		<u>44.581.997.002</u>	<u>271.085.414.248</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		<u>7.907.790.895</u>	<u>6.537.637.387</u>
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9a, b	<u>591</u>	<u>3.520</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9a, b	<u>591</u>	<u>3.520</u>



Trương Thị Hồng Nhạn  
Người lập



Tạ Hoàng Sơn  
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2021

Nguyễn Quốc Việt  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN 3 GROUP**

Địa chỉ: 47 Đường số 17, Khu phố 3, phường Hiệp Bình Phước, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		88.303.090.157	350.519.004.732
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10, 11, 12, 13, 16	79.720.071.443	71.320.112.918
- Các khoản dự phòng	03	V.2a, 7, 8, 26	(25.584.179.936)	13.433.313.733
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	1.643.547.486	365.027.358
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	V.2c, VI.3, 4, 7	(90.489.271.391)	(82.641.991.086)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	41.243.601.871	27.310.301.695
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		94.836.859.630	380.305.769.350
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(33.948.440.080)	46.137.340.203
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		16.169.950.948	(78.354.490.916)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		26.476.473.055	(250.926.504.952)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		11.780.867.681	437.965.838
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		144.222.546.091	50.428.474.532
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.21, VI.4	(38.858.543.572)	(27.246.883.032)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.19	(41.655.895.553)	(47.005.500.570)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	1.946.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.22a, 24, 27a	(2.537.206.277)	(2.887.948.387)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>176.486.611.923</b>	<b>70.890.168.066</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.4, 10, 11, 12, 14, 17a, 23b	(35.823.586.094)	(260.417.701.093)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		453.636.363	254.882.965
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(408.895.322.873)	(851.886.231.105)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		375.868.037.565	544.065.962.522
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	I.5a, V.2c, V.27a	(23.812.949.752)	(32.340.957.879)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	13.790.660.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.6a, VI.3	79.055.501.164	80.466.822.464
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(13.154.683.627)</b>	<b>(506.066.562.126)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN 3 GROUP**

Địa chỉ: 47 Đường số 17, Khu phố 3, phường Hiệp Bình Phước, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh


**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

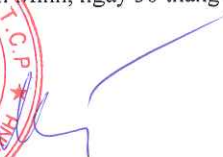
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	(1.770.766.160)
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.23a, b	1.877.394.787.650	1.288.271.546.815
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.23a, b	(1.535.989.046.590)	(1.037.828.798.968)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.23a	(16.613.252.141)	(9.598.164.721)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.22a, 27a	(242.397.570)	(83.818.502.251)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>324.550.091.350</u>	<u>155.255.314.715</u>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	50		<b>487.882.019.646</b>	<b>(279.921.079.345)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	60	V.1	<b>196.754.245.508</b>	<b>476.712.295.297</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(65.499.588)	(36.970.444)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	70	V.1	<u><b>684.570.765.566</b></u>	<u><b>196.754.245.508</b></u>

  
 Trương Thị Hồng Nhật  
 Người lập

  
 Tạ Hoàng Sơn  
 Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2021

  
 Nguyễn Quốc Việt  
 Tổng Giám đốc

